TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 04 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Kim Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Minh

Ông Phùng Văn Thông

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Kiều Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1978; Trú tại: Thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 và bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1954; có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1981 và có 02 con: lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 02/10/2018 được tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lương Trung D, sinh năm 1991; Trú tại: Thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h10 ngày 26/9/2018,Công an huyện Vĩnh Tường kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; trú tại thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho 02 đối tượng khai tên là Khổng Duy T, sinh năm 1991, trú tại xã Y và Lương Trung D, sinh năm 1991, trú tại thị trấn V, huyện V,tỉnh Vĩnh Phúc. Tang vật thu giữ gồm:

- Thu trên mặt bàn kê tại gian bán hàng tạp hóa của gia đình Nguyễn Văn T 01 chiếc hộp giấy hình trụ, bên trong có 07 tờ cáp. Trong đó, có 05 tờ cáp một mặt in chữ còn một mặt trắng và 02 tờ cáp có ghi ký hiệu các số lô, số đề cụ thể: 01 tờ cáp một mặt in chữ, mặt còn lại có viết các chữ và số "lô" 80 (40), 00 (40), 21 (40), "đề" 36(50), 88 (50), 21 (50), 00 (50), 80 (50), 01 (50), 81 (50) và 12 (20) và có chữ T; 01 tờ cáp một mặt có in chữ và số, mặt còn lại được viết các chữ và số 46 (50), 64 (50), "lô tô", 46 (70), 64 (60) và có chữ "D"; 01 chiếc bút bi có mực màu xanh.

- Thu trong túi quần dài bên phải Nguyễn Văn T đang mặc số tiền 6.100.000 đ (trong đó có 6.000.000 đ Nguyễn Văn T khai là tiền đánh bạc với D và T), còn 100.000đ là tiền của T do lao động mà có.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 17h00 ngày 26/9/2018, Nguyễn Văn T đang ở nhà mình thì Lương Trung D ở thị trấn V và 01 nam thanh niên sau khi bị bắt tự khai tên là Khổng Duy T ở xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà gặp Nguyễn Văn T và hỏi mua số lô, số đề trái phép, Nguyễn Văn T đồng ý. Sau đó, Khổng Duy T bảo T bán cho các số lô 80; 00; 21 với mỗi số là 40 điểm, tổng là 120 điểm lô với giá 22.500 đồng/01 điểm tương ứng với số tiền 2.700.000 đồng và các số đề 36; 88; 21; 00; 80; 01 với mỗi số là 50.000đồng, tổng là 300.000đồng. Thấy Khổng Duy T mua số lô, số đề với số tiền lớn nên Nguyễn Văn T khuyến mại cho T số tiền 70.000đồng. Sau đó T đánh tiếp 02 số đề 81 là 50.000đồng và số 12 là 20.000đồng. Tổng số tiền mà Khổng Duy T trả cho Nguyễn Văn T là: 3.000.000đồng (ba triệu đồng). T ghi các số lô, số đề cùng số tiền Khổng Duy T mua vào 01 tờ cáp lô, đề là mặt sau của mảnh giấy cắt từ tờ lịch vạn niên rồi đưa cho Khổng Duy T kiểm tra ký tên vào tờ cáp trên.

Sau đó T nhận số tiền 3.000.000 đồng của T và cất tờ cáp vào hộp giấy hình trụ để trên bàn. Tiếp theo, Lương Trung D bảo T bán cho số lô 46 với số tiền là 70 điểm và số lô 64 với số tiền 60 điểm, tổng là 130 điểm lô với giá 22.500 đồng/01 điểm tương ứng với số tiền 2.925.000đồng và các số đề 46 và 64 mỗi số với số tiền 50.000đồng. Tổng số tiền mà Lương Trung D đánh số lô, số đề với Nguyễn Văn T là 3.025.000đ nên T khuyến mại cho Lương Trung D 25.000 đồng, D chỉ phải trả cho T số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng). T ghi các số lô, số đề vào 01 tờ cáp lô, đề là mặt sau của mảnh giấy cắt từ tờ lịch vạn niên rồi đưa D kiểm tra và ký tên vào tờ cáp. Sau đó T cất tờ cáplô, đề vào hộp giấy hình trụ để trên bàn thì ngay lúc đó T bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang về hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép. Công an huyện Vĩnh Tường đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T cùng toàn bộ tang vật của vụ án như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số 74/CT - VKSVT ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 13000.000đồng. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quanvà các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 17 giờ ngày 26/9/2018, tại nhà ở của mình ở thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T đã có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho Khổng Duy T và Lương Trung D với tổng số tiền là 6.095.000 đồng. Cụ thể: Bán cho T 03 số lô, mỗi số 40 điểm tương ứng với số tiền 2.700.000 đồng và 06 số đề, mỗi số 50.000 đồng tương ứng với số tiền 300.000 đồng, bán cho D 02 số lô bằng 130 điểm tương ứng với số tiền 2.925.000 đồng và 02 số đề, mỗi số 50.000 đồng tương ứng với số tiền 100.000 đồng (được thể hiện trên 02 tờ cáp). Tổng số tiền Khổng Duy T đánh số lô, số đề với T là 3.070.000 đồng nhưng T chỉ nhận 3.000.000 đồng, khuyến mại cho T 70.000 đồng; Tổng số tiền Lương Trung D đánh số lô, số đề với T là 3.025.000 đồng nhưng T chỉ nhận 3.000.000 đồng, khuyến mại cho D 25.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: "Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng

được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Đánh bạc là tệ nạn xã hội làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp, cướp giật …..Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân T cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được việc bán số lô, số đề trái phép là phạm pháp song do hám lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi pham tội. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân T tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cứ trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử cân nhắc thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà một lần mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo, lấy lao động tại chỗ để làm biện pháp tự cải tạo mình trở thành người công dân tốt. Tại phiên toà, kiểm sát viên đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp cần chấp nhận

[5]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên toà đã xác định bị cáo là người có sức khoẻ, có thu nhập riêng, đồng thời để nâng cao tính răn đe nên cần áp dụng hình phạt bổ sung một khoản tiền nhất định đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

[6]. Đối với đối tượng tự khai tên là Khổng Duy T ở xã Y, huyện V có mua số lô, số đề của T ngày 26/9/2018với số tiền 3.070.000đ. Trong quá trình lấy lời khai, do sơ suất của cán bộ điều tra nên Khổng Duy T đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Y nhưng không xác định được người có nhân thân, lý lịch như T đã khai.Việc này cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Lương Trung D chưa có tiền án, tiền sự về hành vi "đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc". Số lượng tiền D sử dụng đánh bạc dưới 5000.000 đồng. Do vậy hành vi của D không cấu thành tội đánh bạc nên Công an huyện Vĩnh Tường

đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 6.100.000đ thu giữ của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định số tiền 6.000.000đồng do T bán trái phép các số lô, số đề cho T và D mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Còn số tiền 100.000đồng là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án.

Đối với 01 chiếc bút bi, 01 hộp giấy hình trụ tròn và 05 tờ giấy được cắt ra từ những tờ lịch vạn niên có một mặt in chữ còn một mặt trắng, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 02 cáp ghi số lô, số đề của Nguyễn Văn T với Khổng Duy T và Lương Trung D, quá trình điều tra xác định đây là những vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6000.000 đồng do T bán trái phép số lô, số đề mà có.

- Trả lại cho bị cáo T số tiền 100.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 chiếc bút bi, 01 hộp giấy hình trụ tròn và 05 tờ giấy được cắt ra từ những tờ lịch vạn niên có một mặt in chữ còn một mặt trắng.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2018 giữa cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Kim Văn Quang

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Tường;
-Công an huyện Vĩnh Tường;
-UBND xã N, huyện Vĩnh Tường
-Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-Lưu hs; Vp.